ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 201 /KH-UBND	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 10 năm 2022*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình về an toàn, vệ sinh lao động trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về an toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình về an toàn, vệ sinh lao động (ATVSLĐ) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội, người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 16/02/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về ATVSLĐ giai đoạn 2021 - 2025 và các nội dung của Kế hoạch này.

2. Thực hiện tốt việc chăm lo cải thiện điều kiện làm việc; phòng ngừa tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp, chăm sóc sức khỏe người lao động; bảo đảm an toàn tính mạng cho người lao động, tài sản của nhà nước, tài sản của doanh nghiệp, tổ chức, góp phần vào sự phát triển bền vững của quốc gia, của tỉnh.

3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ. Chỉ đạo, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh trong thực hiện công tác ATVSLĐ của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường trách nhiệm phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước, vai trò tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, người sử dụng lao động và người lao động trong việc tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, MỤC TIÊU

1. Phạm vi, đối tượng

Kế hoạch được triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh đến tất cả các ngành nghề, người làm công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ, người sử dụng lao động và người lao động; ưu tiên các ngành, nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã và làng nghề, lao động trong khu vực nông lâm nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu 1: Trung bình hằng năm, giảm 4% tần suất tai nạn lao động chết người.

b) Mục tiêu 2: Trung bình hằng năm tăng thêm 5% số người lao động được khám bệnh nghề nghiệp; 5% số cơ sở được quan trắc môi trường lao động.

c) Mục tiêu 3: Trên 90% số người làm công tác quản lý, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác ATVSLĐ cấp huyện và trong Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được tập huấn nâng cao năng lực về ATVSLĐ.

d) Mục tiêu 4: Trên 80% số người lao động làm các nghề, công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ được huấn luyện ATVSLĐ; 80% số người làm công tác ATVSLĐ được huấn luyện về ATVSLĐ.

đ) Mục tiêu 5: Trên 80% số người làm công tác y tế cơ sở được huấn luyện về ATVSLĐ.

e) Mục tiêu 6: Trên 80% số làng nghề, hợp tác xã có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được tiếp cận thông tin phù hợp về ATVSLĐ.

g) Mục tiêu 7: Trên 80% người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong khu vực có quan hệ lao động được hưởng chế độ bồi thường, trợ cấp theo quy định của pháp luật.

h) Mục tiêu 8: 100% số vụ tai nạn lao động chết người được khai báo, điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý nhà nước về ATVSLĐ

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật An toàn, vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn luật; các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ATVSLĐ; tiêu chuẩn chẩn đoán, giám định bệnh nghề nghiệp và hướng dẫn điều trị các bệnh nghề nghiệp.

- Đề xuất các chính sách phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; tham gia xây dựng bổ sung danh mục bệnh nghề nghiệp trong tình hình mới (tiêu chuẩn chẩn đoán và giám định); quản lý ATVSLĐ trong sử dụng thang máy.

- Tham gia ý kiến vào các phương pháp xác định nghề nặng nhọc, độc hại nguy hiểm, gắn với các chỉ tiêu đánh giá điều kiện lao động trong xu thế hội nhập quốc tế.

- Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất và nhân lực cho các hệ thống thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác ATVSLĐ; quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa đặc thù an toàn lao động; quan trắc môi trường lao động; chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Kiện toàn cơ sở dữ liệu về ATVSLĐ (ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý; điều tra, thu thập số liệu thống kê), ưu tiên vào các dữ liệu về điều kiện

lao động của người làm nghề nặng nhọc, độc hai nguy hiểm; tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, môi trường lao động.

- Triển khai tin học hóa trong hoạt động quản lý, bảo đảm đồng bộ và kết nối hệ thống tin học trong công tác khai báo tai nạn lao động, triển khai chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực ATVSLĐ.

2. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, huấn luyện nâng cao nhận thức về ATVSLĐ

- Đổi mới nội dung và đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền, nâng cao hiệu quả Tháng hành động ATVSLĐ.

- Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền; các hoạt động nâng cao hiệu quả các phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Xây dựng chương trình, tài liệu huấn luyện; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức huấn luyện về ATVSLĐ.

- Hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ cho người sử dụng lao động và người lao động, ưu tiên người làm việc không theo hợp đồng lao động, làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

- Hỗ trợ huấn luyện ATVSLĐ cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; vận động nông dân đăng ký cam kết đảm bảo ATVSLĐ.

- Tăng cường tuyên truyền, huấn luyện đảm bảo an toàn sử dụng khí gas trong các hộ tiêu thụ, đặc biệt đối với hộ gia đình; bảo đảm an toàn trong sử dụng điện tại khu vực nông thôn, khu dân cư, trường học.

3. Hỗ trợ, tư vấn cải thiện điều kiện lao động, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- Hỗ trợ áp dụng các mô hình, giải pháp kỹ thuật an toàn để phòng, chống các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại, trong các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (khai thác và chế biến khoáng sản, luyện kim, hóa chất, xây dựng và một số ngành, nghề khác).

- Tăng cường tư vấn các biện pháp và mô hình cải thiện điều kiện làm việc đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, làng nghề, hợp tác xã, hộ nông dân làm các nghề, công việc có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

- Hỗ trợ kiểm định và triển khai các biện pháp phòng, chống tai nạn lao động khi sử dụng máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong khu vực doanh nghiệp nhỏ, hộ kinh doanh cá thể.

- Hỗ trợ triển khai áp dụng các hệ thống quản lý công ATVSLĐ trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh và làng nghề đang có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, từng bước xây dựng văn hóa an toàn trong lao động, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý ATVSLĐ (ISO 45001-2018).

4. Quản lý, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp của các cấp, các ngành từ tỉnh đến huyện, giữa các sở, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị, xã hội, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp trong triển khai thực hiện các mục tiêu của kế hoạch.

- Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp nguồn lực để triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ động triển khai các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, quản lý và đánh giá rủi ro về ATVSLĐ.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực thực hiện Kế hoạch; phối hợp lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch với các dự án, chương trình khác trong lĩnh vực lao động; lồng ghép nguồn lực của Kế hoạch với các nguồn lực hiện có (nguồn Quỹ Bảo hiểm y tế, Quỹ Bảo hiểm tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp...) và nguồn xã hội hóa.

- Tăng cường phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về ATVSLĐ; kiểm tra đột xuất, kiểm tra việc thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra; cương quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; đình chỉ, tạm dừng hoạt động đối với các doanh nghiệp, cá nhân, cơ sở sản xuất không đảm bảo điều kiện ATVSLĐ theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện bao gồm:

a) Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Huy động các nguồn tài trợ, viện trợ từ xã hội, cộng đồng, doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chương trình và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai các hoạt động của Kế hoạch đồng thời thực hiện hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

b) Phối hợp với Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tổ chức các hoạt động tuyên truyền về các nội dung của Kế hoạch và các quy định của pháp luật về công tác ATVSLĐ.

c) Rà soát đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách pháp luật liên quan đến công tác ATVSLĐ; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu ATVSLĐ.

d) Tổ chức các lớp huấn luyện về ATVSLĐ cho người lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; làm công việc nặng nhọc độc hại, nguy hiểm, đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và cho người lao động trong khu vực phi chính thức.

đ) Hằng năm trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

e) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch.

g) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai mục tiêu 1,3,4,6,7 và 8 của Kế hoạch.

2. Sở Y tế

a) Tham mưu xây dựng kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình chăm sóc nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030.

b) Triển khai mẫu các biện pháp chẩn đoán, giám định, điều trị và phục hồi chức năng cho người lao động bị mắc bệnh nghề nghiệp thuộc các nhóm bệnh: Bệnh bụi phổi nghề nghiệp, bệnh nhiễm độc nghề nghiệp, bệnh do yếu tố vật lý nghề nghiệp, bệnh da nghề nghiệp và bệnh nhiễm khuẩn nghề nghiệp...

c) Hỗ trợ áp dụng các giải pháp nâng cao năng lực quan trắc môi trường lao động đối với yếu tố bụi và hóa chất cho cán bộ y tế lao động.

d) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai mục tiêu 2 và 5.

3. Sở Tài chính: Hằng năm trên cơ sở dự toán các đơn vị lập, căn cứ kinh phí được trung ương hỗ trợ và khả năng cân đối của ngân sách địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí trong dự toán giao để thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Công Thương: Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra an toàn sử dụng điện, sử dụng vật liệu nổ, hoạt động kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trong các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh. Tăng cường kiểm tra hoạt động quản lý an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh và sử dụng vật liệu nổ trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Xây dựng: Tổ chức tuyên truyền, chỉ đạo về công tác ATVSLĐ cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực, ngành quản lý. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện công tác ATVSLĐ trong thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật; công trình giao thông trong đô thị, công trình cầu vượt sông..., thuộc lĩnh vực ngành xây dựng quản lý, đặc biệt các công trình xây dựng có người lao động làm việc trên cao và có các loại máy, thiết bị phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong lĩnh vực xây dựng.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với Hội nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh tăng cường hướng dẫn, phổ biến các biện

pháp phòng chống nhiễm độc thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, nhiễm khuẩn nghề nghiệp trong chăn nuôi, trồng trọt và các biện pháp phòng ngừa tai nạn lao động khi sử dụng máy móc, thiết bị nông nghiệp cho nông dân, các khu sản xuất nông nghiệp tập trung và làng nghề; phối hợp, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề hoạt động sản xuất, kinh doanh trong ngành nông nghiệp thực hiện huấn luyện về ATVSLĐ cho người sử dụng lao động và người lao động.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Tuyên Quang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng các phóng sự, tin, bài tuyên truyền phản ánh về công tác ATVSLĐ, thực trạng mất ATVSLĐ trên các kênh thông tin, tuyên truyền của tỉnh; kịp thời thông tin chia sẻ rộng rãi các sáng kiến, ứng dụng công nghệ thông tin cải thiện điều kiện lao động, chia sẻ, lan tỏa đến các tổ chức, cá nhân điển hình trong công tác ATVSLĐ.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan vận động các nguồn lực hỗ trợ để triển khai thực hiện Kế hoạch.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Triển khai các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, đặc biệt là nhiễm độc TNT, nhiễm chất độc da cam trong lĩnh vực quốc phòng trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

10. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh: Triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai, tổ chức thực hiện; phối hợp tuyên truyền và tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác ATVSLĐ thuộc các khu công nghiệp.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các Hợp tác xã xây dựng chương trình, kế hoạch chi tiết để triển khai, tổ chức thực hiện; phối hợp tuyên truyền và kiểm tra việc thực hiện công tác ATVSLĐ trong các Hợp tác xã.

12. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan: Theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất kinh doanh tổ chức triển khai các kế hoạch thực hiện Chương trình về ATVSLĐ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra ATVSLĐ, phòng chống cháy nổ, bệnh nghề nghiệp tại đơn vị, đặc biệt quan tâm các đơn vị, lĩnh vực có nhiều nguy cơ mất an toàn và cháy nổ.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

a) Phối hợp với các sở, ngành, cơ quan chức năng tuyên truyền, phổ biến các nội dung về kế hoạch thực hiện Chương trình về ATVSLĐ tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 đến đoàn viên, hội viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh; tham gia giám sát và phản biện xã hội trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.

a) Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh: Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền Kế hoạch đến đoàn viên công đoàn các cấp. Phối hợp với các sở, ngành của tỉnh triển khai các hoạt động tuyên truyền, huấn luyện, tư vấn nâng cao nhận

thức của các doanh nghiệp, đoàn viên, người lao động về ATVSLĐ; triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả các phong trào, hoạt động tuyên truyền về công tác ATVSLĐ; ứng dụng khoa học, công nghệ về ATVSLĐ để cải thiện điều kiện lao động, giảm thiểu tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động trong các doanh nghiệp.

b) Đề nghị Hội Nông dân tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai tuyên truyền, huấn luyện ATVSLĐ cho người nông dân theo phương pháp giáo dục hành động; triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao hiệu quả phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh bảo đảm ATVSLĐ; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ATVSLĐ cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp.

14. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

a) Có trách nhiệm xây dựng và triển khai kế hoạch về ATVSLĐ của địa phương đến năm 2025, phù hợp với mục tiêu, nội dung hoạt động của Chương trình và điều kiện thực tế của địa phương.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các quy định của pháp luật về ATVSLĐ thông qua các phương tiện truyền thông, đặc biệt là thông tin, tuyên truyền về Kế hoạch thực hiện Chương trình về ATVSLĐ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025 đối với cả người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và không theo hợp đồng lao động tại địa phương.

c) Chủ động phối hợp với các sở, ngành, cơ quan liên quan triển khai thực hiện các hoạt động của Chương trình.

d) Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình, kết quả thực hiện Chương trình.

15. Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh: Tham gia và phối hợp tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ATVSLĐ cho các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

16. Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh

a) Đảm bảo quyền của người lao động được làm việc trong điều kiện ATVSLĐ; tuân thủ đầy đủ các biện pháp ATVSLĐ; ưu tiên các biện pháp phòng ngừa, loại trừ, kiểm soát các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại trong quá trình lao động, nhất là các loại máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATVSLĐ.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện và chủ động phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo ATVSLĐ tại nơi làm việc thuộc phạm vi trách nhiệm của mình cho người lao động.

c) Tổ chức huấn luyện, hướng dẫn các quy định, nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ; trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ lao động đảm bảo an toàn; thực hiện chăm sóc sức khỏe, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp; thực hiện khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động theo quy

định của pháp luật hiện hành; thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người bị TNLĐ, BNN cho người lao động.

d) Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về ATVSLĐ và tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Y tế, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này. Định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp), báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét chỉ đạo giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

Nơi nhận:
- Bộ Lao động - TBXH; (báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy; (báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh; (báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh; (báo cáo)
- UBMTTQ tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh; (báo cáo)
- CVP, PVP UBND tỉnh; (báo cáo)
- Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ trong kế hoạch; (thực hiện)
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; (thực hiện)
- UBND huyện,thành phố; (thực hiện)
- Các doanh nghiệp trong tỉnh; (thực hiện)
- Cổng TTĐT tỉnh; (thực hiện)
- Lưu: VT, THVX (Ntg). (thực hiện)